TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 574/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Tạ Tuấn K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị G và anh K vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Tuấn K chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 11 năm nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh K không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn

nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Tuấn K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K có hai người con chung tên Tạ Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2010 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 19/10/2012, hiện con chung đang sống chung với anh K. Khi ly hôn chị giao hai người con chung cho anh K tiếp tục nuôi, chị xin không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2024 bị đơn anh Tạ Tuấn K trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị G, đồng ý tiếp tục nuôi hai người con chung, anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung anh thống nhất với chị G là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị G được ly hôn với anh K. Giao hai người con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Chị G và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị G phải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu ly hôn với anh Tạ Tuấn K, anh K có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Chị Nguyễn Thị Hồng G và Tạ Tuấn K đã có đơn xin xét xử vắng mặt đã được Tòa án chấp nhận, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị G và anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng G và Tạ Tuấn K xây dựng hôn nhân vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo chị G và anh K xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đã ly thân khoảng 11 năm nay. Chị G yêu cầu ly hôn, anh K cũng đồng ý nên căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G được ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị G yêu cầu giao hai người con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, anh K cũng đồng ý. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Tạ Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2010 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 19/10/2012 cho anh K được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị G và anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia định chị G phải nộp, anh Tạ Tuấn K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn với anh Tạ Tuấn K.

2. Về con chung: Giao con chung Tạ Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2010 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 19/10/2012 cho anh Tạ Tuấn K được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia định chị G phải nộp 300.000đ, chị G đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008234 ngày 20 tháng 11 năm 2023 được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- UBND thị trấn Mỹ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung